

Số: 115 /HD-HĐTĐKT

Bến Tre, ngày 15 tháng 12 năm 2009

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẾN TRE	
<b>ĐẾN</b>	Số: 1166.....
	Ngày: 16/12/09.
Chuyển:.....	

## HƯỚNG DẪN

Về việc Hướng dẫn bình xét thi đua, khen thưởng.

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-VPCP ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ;

Để thực hiện tốt Luật Thi đua, Khen thưởng và các hướng dẫn thi hành Luật, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hướng dẫn việc bình xét thi đua, khen thưởng tổng kết hàng năm cụ thể như sau:

### 1. Về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp:

**1.1. Đối với cấp huyện, thành phố:** tham khảo vận dụng Quyết định số 1984/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh về kiện toàn Hội Thi đua - Khen thưởng tỉnh để thực hiện.

**1.2. Đối với cấp xã, phường, thị trấn:** thành phần Hội đồng gồm có:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn là Chủ tịch Hội đồng.  
- Cán bộ phụ trách Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn là Thường trực Hội đồng.

+ Các thành viên Hội đồng:

- Thường trực Đảng ủy;
- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc.
- Chỉ huy Trưởng Quân sự;
- Trưởng Công an;
- Chủ tịch Hội phụ nữ xã;
- Chủ tịch Công đoàn cơ sở;
- Bí thư Đoàn TNCS HCM;
- Chủ tịch Hội Nông dân;
- Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy;
- Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy.

**1.3. Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các đơn vị cơ sở, thành phần Hội đồng gồm có:**

- Thủ trưởng đơn vị là Chủ tịch Hội đồng;
- Chủ tịch Công đoàn là Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Cán bộ chuyên trách hoặc bán chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng là Thường trực Hội đồng.
- + Các thành viên Hội đồng:
  - Bí thư Đảng ủy;
  - Bí thư Đoàn TNCS HCM cơ quan;
  - Một vài trưởng phòng (do Chủ tịch Hội đồng chọn quyết định);
  - Thủ trưởng một số đơn vị trực thuộc (đối với Hội đồng cấp Sở, do giám đốc Sở chọn quyết định).

**1.4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp** (tham khảo vận dụng theo quyết định số 1984/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

2. Để công tác thi đua, khen thưởng thực sự đổi mới đi vào nền nếp, yêu cầu Lãnh đạo các cấp cần quan tâm lãnh đạo đơn vị trực thuộc làm tốt công tác tổ chức và bình xét danh hiệu thi đua hàng năm:

### **2.1. Về thi đua:**

- Lập kế hoạch, triển khai kế hoạch, phát động thi đua từ đầu năm;
- Tổ chức cho cá nhân, tập thể đăng ký danh hiệu thi đua; thành lập Hội đồng khoa học (**Hội đồng sáng kiến**) cấp cơ sở để xem xét công nhận sáng kiến cải tiến giải pháp mới hoặc đề tài khoa học, ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ trong đơn vị đúng quy định;
- Theo dõi, kiểm tra, kịp thời phát hiện, uốn nắn những yếu kém trong quá trình tổ chức chỉ đạo các phong trào thi đua;
- Tổng kết bình chọn và đề nghị khen thưởng cho cá nhân và tập thể trong từng đợt thi đua và tổng kết năm phải đúng thực chất và đúng đối tượng;
- Thời gian đăng ký thi đua của các huyện, thành phố, sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các loại hình doanh nghiệp, Hợp tác xã trước ngày 28 tháng 02 hàng năm.

### **2.2. Về khen thưởng:**

Bình chọn công khai dân chủ; tiến hành từ dưới lên; phát huy vai trò của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp;

Bình chọn danh hiệu thi đua trước, hình thức khen thưởng sau. Cá nhân, tập thể trong năm công tác, tùy theo tính chất và mức độ thành tích đạt được mà có thể xem xét công nhận hoặc đề nghị về trên công nhận nhiều danh hiệu thi đua.

*Ví dụ: cá nhân vừa đạt Chiến sĩ thi đua cơ sở vừa đạt Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh. Danh hiệu thi đua thấp là cơ sở để bình xét và đề nghị công nhận danh hiệu thi đua cao hơn.*

**Chú ý:** Từ năm 2010 trở về sau các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước, Công ty Cổ phần, Tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp, các Hợp tác xã phải công nhận đầy đủ danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở để sau này khi đề nghị Chính phủ khen thưởng phải kèm theo các giấy chứng nhận chiến sĩ thi đua cơ sở (cá nhân đề nghị Huân chương Lao động hạng ba phải kèm theo 7 quyết định công nhận Chiến sĩ thi đua cơ sở liên tục, đề nghị Bằng khen Thủ tướng Chính phủ phải kèm theo đủ 5 quyết định công nhận chiến sĩ thi đua cơ sở liên tục, Tập thể đề nghị Huân chương lao động hạng ba phải kèm theo đủ 5 quyết định công nhận Tập thể lao động xuất sắc liên tục, đề nghị Bằng khen Thủ tướng Chính phủ phải kèm theo đủ 3 quyết định công nhận Tập thể lao động xuất sắc liên tục).

### **3. Các trường hợp sau đây không xét khen thưởng:**

#### **3.1. Cá nhân:**

- Cá nhân không đăng ký danh hiệu thi đua từ đầu năm;
- Tổng số ngày nghỉ làm việc **liên tục** 2 tháng trong năm từ 40 ngày trở lên (không kể nghỉ phép năm và các ngày nghỉ hàng tuần, nghỉ lễ, tết theo quy định);
- Cán bộ công chức, viên chức đi học tập trung dài hạn trên 6 tháng trong năm, việc bình xét thi đua khen thưởng do nhà trường quản lý và chịu trách nhiệm. Riêng đối với các trường hợp đi học hệ vừa học vừa làm thì do cơ quan xem xét, khi xem xét cơ quan được yêu cầu cán bộ báo cáo rõ kết quả học tập;
- Cá nhân vi phạm kỷ luật về Đảng, chính quyền, đoàn thể từ cảnh cáo trở lên;
- Cá nhân vi phạm kỷ luật về Đảng, chính quyền, đoàn thể bị khiển trách về thực hiện nhiệm vụ chủ yếu thì không xét danh hiệu thi đua tổng kết năm, nhưng nếu cá nhân bị khiển trách về các lĩnh vực khác mà vẫn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao thì được xem xét công nhận Lao động tiên tiến (không xét chiến sĩ thi đua cấp cơ sở);
- Không chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước (*Ví dụ: như sinh con thứ 3, vi phạm an toàn giao thông do lỗi chủ quan gây ra trong năm thì không xét khen thưởng*);
- Người lao động mới tuyển dụng có thời gian công tác chưa đủ 01 năm;
- Người làm việc theo chế độ hợp đồng ngắn hạn dưới 01 năm.

### **3.2. Đối với tập thể:**

- Những địa phương, đơn vị, tập thể, không tham gia đăng ký và ký kết giao ước thi đua hàng năm;
- Đơn vị, tập thể không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm hoặc không hoàn thành nhiệm vụ công tác;
- Tổ chức Đảng, chính quyền xã, phường, thị trấn không đạt vững mạnh hoặc 2/3 đoàn thể trong cơ quan, đơn vị, địa phương không được công nhận danh hiệu vững mạnh;
- Không xét đơn vị để xảy ra tình trạng lãng phí và tham nhũng;
- Các địa phương, đơn vị có những sai phạm khuyết điểm lớn hoặc cá nhân là lãnh đạo chủ chốt (cấp trưởng, phó hoặc Bí thư, phó bí thư Đảng ủy, chỉ ủy chi bộ) của địa phương, đơn vị cơ quan bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;
- Cơ quan, đơn vị cấp cơ sở (trừ xã, phường, thị trấn xét theo tiêu chí thi đua riêng), Công ty, Xí nghiệp, Trường học, Bệnh viện có người sinh con thứ 3.

### **4. Cách thức so sánh để bình xét danh hiệu thi đua:**

Trong so sánh thành tích, ngoài tiêu chuẩn quy định, cần có phương pháp so sánh về đối tượng để chọn lựa khen thưởng cho phù hợp:

- Nhân viên so với nhân viên, cán bộ so với cán bộ.
- Chuyên viên so với chuyên viên.
- Trưởng, Phó phòng so với Trưởng, Phó phòng và tương đương.
- Cán bộ lãnh đạo so với Cán bộ lãnh đạo.
- Các Chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Bí thư, Phó bí thư và Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, Thành ủy so sánh chung để chọn xét (nhằm đảm bảo tính tiêu biểu trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở địa phương).

**Chú ý:** Cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở liên tục 2 năm thì năm thứ 2 là đối tượng xem xét đề nghị tặng Bằng khen Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc tương đương; năm thứ 3 thuộc đối tượng xem xét công nhận Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh không xét tặng Bằng khen nữa (tức là trong cùng đối tượng, cùng thời gian không đề nghị vừa Bằng khen Ủy ban nhân dân tỉnh vừa Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh).

## **5. Danh hiệu Thi đua**

### **5.1. Danh hiệu Lao động tiên tiến:**

- Việc xét công nhận cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến, số lượng bình xét không hạn chế, chủ yếu là căn cứ đầy đủ tiêu chuẩn.

- Đối với lao động làm việc tại các cơ sở hợp tác xã, những người lao động tự do, cuối năm xã, phường, thị trấn cần chọn mỗi ấp, khu phố 1 người dân tiêu biểu trong lao động sản xuất, xây dựng đời sống văn hóa ở địa phương, tích cực góp phần vào các chương trình xã hội hóa, đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn, giáo dục y tế làm từ thiện, nhân đạo, làm tốt nghĩa vụ công dân đề nghị huyện xem xét công nhận Lao động tiên tiến để biểu dương, cô vũ động viên phong trào thi đua trong nhân dân ở địa phương cho các năm sau.

### **5.2. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở**

- Việc bình xét danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở được lựa chọn là những cá nhân thật tiêu biểu xuất sắc trong số cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

- Có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ mới hoặc giải pháp, sáng kiến, cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, hoặc có đề tài khoa học góp phần nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất, chất lượng công tác; phải được Hội đồng khoa học (**Hội đồng sáng kiến**) cấp cơ sở công nhận.

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở mỗi năm xét tặng một lần với tỷ lệ 30% tổng số biên chế được duyệt của từng đơn vị cơ sở (nếu tính ra số lẻ từ 0,5 người trở lên thì được cộng tròn số là 1 người).

Đối với việc xem xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở tổng kết năm 2009 tạm thời cấp cơ sở xem xét lựa chọn cá nhân tiêu biểu xuất sắc theo tỷ lệ quy định, nhưng **từ năm 2010** phải thực hiện đúng theo quy định là phải có sáng kiến được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở chứng nhận.

### **5.3. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh:**

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh được xét tặng cho cá nhân có thành tích vượt trội tiêu biểu xuất sắc trong số cá nhân có 3 năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở đã có Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh trong kỳ xét công nhận Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

Có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ mới hoặc có giải pháp, sáng kiến, cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính có tác dụng thiết thực ảnh hưởng lớn trong phạm vi ngành tỉnh, địa phương huyện, thành phố và của tỉnh.

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh do Hội đồng Thi đua cấp cơ sở và sở, ngành, huyện, thành phố xét đề nghị với tỷ lệ:

- Các loại hình doanh nghiệp, các đơn vị sự nghiệp chọn 20% trong tổng số Chiến sĩ thi đua cơ sở có đủ tiêu chuẩn đề nghị về tỉnh xét công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

- Các cơ quan hành chính, đảng, đoàn thể các cấp chọn 30% trong tổng số Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở có đủ tiêu chuẩn đề nghị về tỉnh xét công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

- Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh mỗi năm xét một lần.

**Chú ý:** Từ năm 2009 các ngành, các cấp khi đề nghị các danh hiệu thi đua: Tập thể Lao động xuất sắc, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc thì hồ sơ đề nghị bắt buộc phải kèm theo giấy chứng nhận sáng kiến, cải tiến, giải pháp mới của tác giả là thành viên trong tập thể đó hoặc của cá nhân người được đề nghị xét danh hiệu thi đua, tỉnh không tiếp nhận hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua nêu trên mà không có đủ giấy chứng nhận sáng kiến, cải tiến, giải pháp mới kèm theo.

- Người đạt Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở liên tục 3 năm thuộc dạng tiêu biểu xuất sắc vượt trội thì xét công nhận Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh lần thứ nhất, nếu người đó tiếp tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở liên tục 3 năm tiếp theo có thành tích phát triển cao hơn thì năm thứ 6 xét công nhận Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh lần thứ hai và thuộc đối tượng xem xét lựa chọn đề nghị Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

#### **5.4. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc:**

- Chiến sĩ thi đua toàn quốc là những cá nhân có thành tích đặc biệt tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 2 lần liên tục đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, cấp bộ và tương đương (nhưng không trùng lặp về thời gian lập thành tích).

- Có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ mới hoặc có giải pháp, sáng kiến, cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính có tác dụng thiết thực ảnh hưởng rộng lớn trong ngành toàn quốc hoặc trong tỉnh, khu vực Tây Nam bộ, phía Nam và cả nước.

- Mỗi huyện, thành phố, sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, chỉ được chọn đề nghị 01 Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

- Chiến sĩ thi đua toàn quốc mỗi năm xét 1 lần.

- **Lưu ý:** Chiến sĩ thi đua toàn quốc do tỉnh xét trình về Trung ương là những cá nhân đạt 2 lần Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh do tỉnh công nhận, nếu cá nhân đạt 1 lần Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, 1 lần Chiến sĩ thi đua cấp bộ thì không thuộc đối tượng xem xét.

#### **5.5. Tập thể Lao động tiên tiến:**

- Tập thể Lao động tiên tiến tỷ lệ bình xét công nhận không hạn chế, chủ yếu căn cứ có đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định. Tập thể Lao động tiên tiến là những tập thể từ 3 người trở lên là cấp phòng và tương đương được quy định cụ thể tại Thông tư 01/2007/TT-VPCP ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Văn phòng

Chính phủ nhưng phải có quyết định thành lập và có quyết định bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo trưởng, phó phòng, tương đương của cấp có thẩm quyền.

#### **5.6. Tập thể Lao động xuất sắc:**

+ **Đối tượng xét Tập thể Lao động xuất sắc:** được quy định tại điểm d Mục 2 phần I Thông tư số 01/2007/TT-VPCP, ngày 31 tháng 7 năm 2007 là đơn vị cơ sở và dưới cơ sở cụ thể như sau:

- Đối với các đơn vị thuộc lĩnh vực sản xuất kinh doanh là: Công ty, xí nghiệp, phòng, tổ, đội, phân xưởng (đối với tổ đội trực thuộc công ty, xí nghiệp).

- Đối với cấp tỉnh là: các đơn vị trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn phòng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các phòng trực thuộc sở hoặc tương đương.

- Đối với cấp huyện, thành phố là: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các phòng, ban, các đơn vị trực thuộc huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp là: khoa, phòng, tổ bộ môn, trường học, bệnh viện và tương đương.

Riêng các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, xét công nhận Tập thể lao động tiên tiến và tập thể Lao động xuất sắc thuộc thẩm quyền của ngành Trung ương công nhận theo quy định.

**Lưu ý:** Đối với các doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần, ngoài việc tham gia đăng ký cụm, khối thi đua theo Quyết định 1681/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh thì tại đơn vị cơ sở khi tổng kết năm phải tổ chức bình xét danh hiệu Thi đua theo Luật Thi đua, Khen thưởng quy định, nếu xét tập thể đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 27 Luật Thi đua, Khen thưởng thì đề nghị về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ) xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.

#### **+ Tỷ lệ xét đề nghị công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc:**

- Chọn 1/2 trong tổng số phòng, ban trong từng đơn vị cơ sở và trong sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 27 Luật Thi đua, Khen thưởng.

- Chọn 1/2 trong tổng số phòng, ban, ngành huyện và 1/2 xã, phường, thị trấn thuộc huyện, thành phố đạt đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 27 Luật Thi đua, Khen thưởng là đơn vị tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhưng chưa đứng đầu cụm, khối thi đua thuộc huyện, thành phố.

**Lưu ý:** Tập thể lao động xuất sắc bình chọn trong số Tập thể Lao động tiên tiến.

Các tập thể là đối tượng có tham gia cụm, khối thi đua, khi xét chọn đề nghị danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc phải được cụm, khối thi đua chấm điểm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ của cụm, khối thi đua.

## 6. Cờ thi đua của tỉnh:

Cờ thi đua của tỉnh tặng cho sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các huyện, thành phố, đã được tổ chức chia cụm, khối ký kết giao ước thi đua được bình chọn là đơn vị tiêu biểu xuất sắc trong cụm, khối đã được phân chia số lượng được phân bổ:

- Cụm, khối có từ 5 đơn vị chọn 1 cờ nhất, 01 cờ nhì;
- Cụm khối có từ 6 đến 9 đơn vị: chọn 1 cờ nhất, 01 cờ nhì, 01 cờ ba;
- Cụm khối có từ 10 đến 12 đơn vị: chọn 1 cờ nhất, 01 cờ nhì, 02 cờ ba;
- Cụm Khối có từ 13 đến 17 đơn vị: chọn 1 cờ nhất, 02 cờ nhì, 02 cờ ba;
- Cụm Khối có từ 18 đơn vị trở lên : chọn 1 cờ nhất, 02 cờ nhì, 03 cờ ba;

**Lưu ý:** *Chỉ áp dụng số lượng cờ nhất, nhì, ba là cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh tổ chức.*

- Cờ thi đua của tỉnh tặng cho đơn vị dẫn đầu cụm, khối thi đua do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức theo Công văn số 196/HĐTĐKT, ngày 28 tháng 9 năm 2009.

- Cờ thi đua của tỉnh tặng cho đơn vị thuộc Lực lượng vũ trang (**Công an, Quân sự, Biên phòng**) Công ty, Xí nghiệp, Hợp tác xã, bệnh viện, trường học, đơn vị cơ sở và tương đương đã được tổ chức chia khối, ký kết giao ước thi đua và được bình xét là đơn vị dẫn đầu thuộc sở, ban, ngành tỉnh tổ chức.

- Cờ thi đua của tỉnh tặng cho các ban, ngành thuộc huyện, thành phố đã được huyện, thành phố tổ chức chia khối ký kết giao ước thi đua và được bình xét là đơn vị dẫn đầu trong khối thi đua của ban, ngành thuộc huyện, thành phố.

**Lưu ý:** *các ban, ngành thuộc huyện, thành phố hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhưng chưa đứng đầu khối thi đua của huyện, thành phố do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện, thành phố xét bình chọn Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc theo tiêu chuẩn quy định.*

Mỗi huyện, thành phố được phân bổ 01 cờ cho đơn vị dẫn đầu khối thi đua các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện, thành phố hàng năm.

- Cờ thi đua của tỉnh tặng cho xã, phường, thị trấn đã qua tổ chức đăng ký giao ước thi đua cấp huyện, thành phố được bình xét là đơn vị dẫn đầu trong cụm thi đua các xã, phường, thị trấn và được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện, thành phố xét chọn đề nghị theo số lượng cờ được phân bổ cho từng huyện, thành phố: mỗi huyện, thành phố được tặng 02 Cờ thi đua của tỉnh, riêng huyện Chợ Lách 01 cờ thi đua của tỉnh (*các xã, phường, thị trấn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhưng chưa đạt cờ thi do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng*



*huyện, thành phố xét bình chọn Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc theo tiêu chuẩn quy định).*

Riêng: Ngành Y tế 03 cờ thi đua của tỉnh; Ngành Giáo dục và Đào tạo 10 cờ thi đua của tỉnh; Công an, Quân sự mỗi nơi 04 cờ thi đua của tỉnh, Biên phòng 1 cờ.

**Chú ý:** *việc tổ chức chia cụm, khối thi đua thuộc sở, ban, ngành tỉnh, huyện, thành phố phải có sự thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.*

## **7. Cờ thi đua của Chính phủ**

Cờ thi đua của Chính phủ được xét chọn trong các đơn vị tiêu biểu xuất sắc nhất được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ dẫn đầu các cụm, khối thi đua, **có đăng ký từ đầu năm** (do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét lựa chọn).

**Chú ý:** *các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh tham gia cụm thi đua do bộ, ngành Trung ương tổ chức, nếu được cụm bình xét là đơn vị dẫn đầu đạt cờ thi đua của Chính phủ thì Bộ trình Chính phủ tặng cờ và trường hợp này không thuộc đối tượng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét đề nghị về Trung ương*

## **8. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:**

### **8.1. Cá nhân:**

- Chọn 50% cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở có thành tích tiêu biểu xuất sắc liên tục 2 năm của mỗi đơn vị cơ sở.

**Chú ý:** *Nếu năm trước đã được tặng Bằng khen, thì năm sau không tiếp tục tặng Bằng khen.*

- Chọn 02 đến 03 cán bộ không chuyên trách cấp xã, phường, thị trấn, ấp và khu phố đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen (xã, phường, thị trấn có từ 10 ngàn dân trở lên thì đề nghị 03 cá nhân, dưới 10 ngàn dân chọn 02 cá nhân).

**Chú ý:** *Đội ngũ cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố không xét danh hiệu thi đua hàng năm.*

- Riêng đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp là nhân sĩ, trí thức, chức sắc tôn giáo, doanh nhân (không hưởng lương nhà nước) thực hiện nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân đạt thành tích xuất sắc, được đề nghị chính quyền cùng cấp hiệp ý đồng ý thì Thường trực Hội đồng nhân dân của cấp mà đại biểu là thành viên xem xét giới thiệu Văn phòng Hội đồng nhân dân đề nghị Hội đồng Thi đua - khen thưởng cùng cấp xem xét và đề nghị khen thưởng (mỗi huyện hàng năm chọn 01 cá nhân)

## 8.2. Tập thể:

- Tặng cho tập thể đạt 2 lần liên tục danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”.

*Vi dụ: năm 2005 và 2006 đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc thì cuối năm 2006 được đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen (nếu tập thể đó năm 2005 có Bằng khen rồi thì năm 2006 không tiếp tục đề nghị).*

- Tặng cho các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các huyện, thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân huyện, thành phố hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhưng không đứng đầu khối, cụm thi đua của tỉnh. Đối với các tập thể là đối tượng phải tham gia ký kết giao ước chấm điểm thi đua hàng năm, khi xét chọn phải hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao của cụm, khối thi đua chấm.

- Tặng cho **ấp, khu phố**, Tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội và Tổ chức - xã hội - nghề nghiệp, **Hội đồng nhân dân** cấp xã, phường, thị trấn có thành tích tiêu biểu xuất sắc góp phần phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, mỗi huyện, thành phố chọn 02 tập thể tiêu biểu của mỗi tổ chức trình Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen (riêng huyện Chợ Lách 01 tập thể của mỗi tổ chức; **Hội đồng nhân dân xã mỗi huyện chọn 01**).

- Khen thưởng đối với lực lượng công an xã, bảo vệ dân phố và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc thực hiện theo Thông tư số 18/2007/TT-BCA ngày 03 tháng 10 năm 2007 của Bộ Công an.

*Lưu ý: đội ngũ công an viên xã, ấp thuộc lực lượng bán chuyên trách thì thực hiện việc xem xét khen thưởng hàng năm chung với đội ngũ cán bộ bán chuyên trách của xã, ấp.*

**9. Giấy khen của Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, Giám đốc doanh nghiệp và tương đương:**

+ Là hình thức khen thưởng đối với cá nhân, tập thể được tiến hành thường xuyên vào dịp tổng kết năm hoặc đợt công tác:

- Tặng cho cá nhân 2 lần liên tục đạt danh hiệu Lao động tiên tiến; tặng cho Tập thể 2 lần liên tục đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến, **tỷ lệ xem xét tặng Giấy khen do đơn vị tự cân đối;**

- Tặng cho cá nhân, tập thể khi kết thúc một cuộc vận động, hoàn thành công trình hoặc khen thưởng đột xuất, gương người tốt việc tốt có tác dụng nêu gương trong phạm vi của từng đơn vị, cơ sở.

**10. Các hình thức khen thưởng từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên:**

- Báo cáo thành tích phải đủ căn cứ để đối chiếu với các tiêu chuẩn, các quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định 121/2005/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư 01/2007/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ.

- Trong một năm, một đối tượng không trình khen một lúc vừa là hình thức khen thưởng vừa là danh hiệu thi đua hoặc 2 hình thức khen thưởng cấp nhà nước, trừ các trường hợp khen đột xuất.

*Ví dụ: ông Nguyễn Văn A tại thời điểm năm 2010 ông đủ điều kiện đề nghị Chiến sĩ thi đua toàn quốc và cũng đủ điều kiện đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ nhưng ông A chỉ được đề nghị một trong hai hình thức khen thưởng nêu trên.*

- Các trường hợp đề nghị tặng thưởng Huân chương Lao động có tiêu chuẩn liên quan đến Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ thì sau 2 năm được tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ mới đề nghị xét Huân chương Lao động.

- Ngoài ra, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ xét tặng cho đối tượng là người lao động tự do, nông dân, cán bộ không chuyên trách cấp xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phát triển kinh tế xã hội tại địa phương đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen 5 năm liên tục.

- Số lượng các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng cấp nhà nước về thành tích tổng kết năm:

Mỗi huyện, thành phố số đề nghị không vượt quá 06 tập thể cá nhân, riêng huyện Chợ Lách không vượt quá 05 tập thể, cá nhân;

Đối với cơ quan, đơn vị dưới 50 cá nhân: số đề nghị không vượt quá 02 tập thể cá nhân;

Đối với cơ quan đơn vị có từ 50 cá nhân trở lên số đề nghị không vượt quá 03 tập thể, cá nhân.

### **10.1 Đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ:**

- Cá nhân: Báo cáo thành tích 5 năm, kết quả khen thưởng phải ghi rõ 5 năm liên tục (kể từ thời điểm đề nghị) đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và các hình thức khen thưởng, ghi rõ cấp khen thưởng, số quyết định và ngày, tháng, năm ký quyết định.

- Tập thể: Báo cáo thành tích 3 năm, kết quả khen thưởng ghi rõ 3 năm liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc và các hình thức khen thưởng, cấp khen thưởng, số quyết định và ngày, tháng, năm ký quyết định khen thưởng.

### **10.2 Chiến sĩ thi đua toàn quốc:**

Báo cáo thành tích 6 năm, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc có giải pháp công tác mang lại hiệu quả cao, kết quả khen thưởng ghi rõ 6 năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, 2 lần liên tục Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh và

các hình thức khen thưởng, cấp khen thưởng, số quyết định và ngày, tháng, năm ký quyết định, **kèm theo ít nhất 02 giấy chứng nhận sáng kiến.**

### **10.3 Đối với Huân chương Lao động các hạng:**

- Tập thể và cá nhân: Báo cáo thành tích 7 năm đối với cá nhân, 5 năm đối với tập thể, kết quả khen thưởng phải ghi rõ nội dung tiêu chuẩn được quy định tại các Điều 42, 43, 44 Luật Thi đua, Khen thưởng. Các danh hiệu và hình thức khen thưởng đã qua phải ghi rõ cấp khen thưởng, số quyết định và ngày, tháng, năm ký quyết định.

- Trường hợp đề nghị khen thưởng có thành tích đặc biệt xuất sắc. Hồ sơ phải báo cáo rõ thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất đã đạt được.

### **10.4 Khen thưởng cán bộ có quá trình cống hiến lâu dài:**

Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát, xét duyệt, lập hồ sơ và danh sách đề nghị khen thưởng đối với các trường hợp đã nghỉ hưu, hy sinh, tử trần hoặc đã đến tuổi nghỉ hưu có đủ tiêu chuẩn đề nghị về tỉnh để xem xét trình Trung ương khen thưởng.

Hồ sơ đề nghị phải có ý kiến xác nhận của đơn vị quản lý cán bộ đó trước khi nghỉ hưu (hoặc hy sinh, tử trần) trường hợp đơn vị đã giải thể hoặc sáp nhập thì đơn vị tiếp nhận có trách nhiệm xác nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng.

Báo cáo phải nêu rõ chức vụ và thời gian giữ chức vụ cụ thể đã qua (số lần nhiệm kỳ).

Văn bản liên quan kèm theo: lý lịch đảng viên (hoặc lý lịch cán bộ công chức, Quyết định hưu trí), quyết định phụ cấp chức vụ (đối với đối tượng xét khen theo chức vụ tương đương).

**Lưu ý:** *Chính sách này Chính phủ quy định việc xét và đề nghị khen thưởng thuộc trách nhiệm của cơ quan quản lý cán bộ cuối cùng trước khi nghỉ hưu, hoặc tử trần làm hồ sơ đề nghị khen thưởng.*

## **11. Khen thưởng khác:**

### **11.1 Khen thưởng theo chuyên đề:**

**a) Các chuyên đề:** do Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì phát động toàn tỉnh chủ yếu chỉ tặng Bằng khen của cấp tỉnh khi tổng kết chuyên đề (không đề nghị cấp Nhà nước) số lượng quy định:

Tổng kết 1 năm là 08 Bằng khen cá nhân và 05 Bằng khen tập thể;

Tổng kết 2 năm là 15 Bằng khen cá nhân, 07 Bằng khen tập thể;

Tổng kết 3 năm là 20 Bằng khen cá nhân, 10 Bằng khen tập thể;

Tổng kết 5 năm là 30 Bằng khen cá nhân, 15 Bằng khen tập thể.

### **Chú ý:**

- Phải chọn tiêu biểu có cấp tỉnh, có cấp huyện, thành phố và ưu tiên cho cấp cơ sở và nhất là những người trực tiếp tham gia thực hiện chuyên đề. Trong một năm chỉ xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh một lần cho một tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc cho cùng một chuyên đề (*lưu ý: từ năm 2010 trở đi không nên chọn đề nghị khen chuyên đề cho các đồng chí lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo ngành, lãnh đạo huyện làm trưởng các ban chỉ đạo, làm chủ tịch các hội đồng ... mà nên ưu tiên tập trung khen cho người trực tiếp thực hiện chuyên đề*).

- Nếu chuyên đề hàng năm đều có tổng kết và khen thưởng thì không áp dụng số lượng khen của 2 năm, 3 năm hoặc 5 năm.

**b). Khen thưởng đạt giải cao các cuộc thi:** thực hiện theo Công văn số 20/CV-UB ngày 04 tháng 01 năm 2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh về khen thưởng các cuộc thi (đối với các cuộc thi cấp tỉnh khen giải nhất; cấp khu vực Tây nam bộ và phía Nam khen 2 giải nhất, nhì; cấp toàn quốc thì khen 3 giải nhất, nhì, ba cho cả giải tập thể và giải cá nhân).

Riêng tập thể và cá nhân đạt giải thuộc lĩnh vực Thể dục, thể thao quy định như sau:

#### ***Khen thưởng vận động viên:***

- Tập thể và cá nhân đạt Huy chương vàng tại Đại hội Thể dục Thể thao cấp tỉnh, Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh;

- Tập thể và cá nhân đạt Huy chương vàng cấp khu vực (Đồng bằng sông Cửu Long, miền Trung, Tây Nguyên và tương đương); Quốc tế mở rộng;

- Tập thể và cá nhân đạt Huy chương vàng, bạc tại các giải quốc gia, giải Trẻ Quốc gia;

- Tập thể và cá nhân đạt Huy chương vàng, bạc, đồng tại các giải quốc tế (Đông nam Á, Châu Á, thế giới).

**Lưu ý:** Trong một giải thi đấu có nhiều nội dung, nếu một vận động viên tham dự và có huy chương ở nhiều nội dung thì chỉ xét tặng 01 bằng khen cho thành tích cao nhất.

#### ***Khen thưởng Huấn luyện viên:***

Đối với các Huấn luyện viên xét tặng thưởng trong từng giải thể thao bao gồm:

- Huấn luyện viên không hưởng chế độ huấn luyện viên tập trung thường xuyên của tỉnh, huấn luyện vận động viên có thành tích tương ứng với thành tích của vận động viên;

- Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện vận động viên đạt thành tích xuất sắc như: Lập kỷ lục quốc gia trở lên, đạt huy chương tại các giải thi đấu năm trong hệ thống thi đấu chính thức quốc tế: Đông Nam Á, Châu Á, Thế giới.

Đối với các huấn luyện viên là công chức, viên chức ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch và huấn luyện viên khác đang hưởng chế độ huấn luyện viên tập trung thường xuyên của tỉnh thì cuối năm xét khen thưởng một lần, không tính vào chỉ tiêu thi đua của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

**Chú ý:** đối với tất cả các lĩnh vực đạt giải nhất của tỉnh đề nghị tặng Bằng khen thì không thưởng tiền kèm theo vì đã có tiền thưởng của giải do ngân sách tỉnh cấp.

**c) Khen thành tích xây dựng xã đạt chuẩn xã văn hoá; khen mô hình nông dân sản xuất giỏi; khen doanh nghiệp tiêu biểu.**

**11.2 Khen thưởng đột xuất:** Tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích cứu người, bảo vệ tài sản nhà nước, gương người tốt việc tốt; cá nhân, tổ chức ngoài tỉnh và nước ngoài có thành tích xuất sắc đóng góp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội của tỉnh, tặng Bằng khen cho cá nhân mức đóng góp 10 triệu đồng trở lên; tập thể 20 triệu đồng trở lên; tặng cho cá nhân vận động mức đóng góp 100 triệu trở lên.

Các cá nhân, tập thể đóng góp nhiều lần với mức nêu trên nếu dưới 6 tháng thì đơn vị, địa phương nhận sự đóng góp có trách nhiệm đề xuất Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có thư cảm ơn để thể hiện sự tri ân của địa phương.

Khen lĩnh vực phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội được quy định tại Quyết định số 2593/2003/QĐ-UB ngày 24 tháng 9 năm 2003 về việc ban hành quy định chế độ khen thưởng thành tích phòng, chống, tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm trật tự an toàn xã hội

## **12. Quy định hiệp y khen thưởng:**

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ xem xét và làm công văn hiệp y đề nghị khen thưởng cho các sở, ngành tỉnh gửi về trên sau khi đã có công văn yêu cầu hiệp y chính thức của Bộ, ngành đoàn thể Trung ương hoặc Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương gửi đến.

**Chú ý:** Ủy ban nhân dân tỉnh không hiệp y trước đề gửi đi.

## **13. Hồ sơ thủ tục trình khen:**

### **13.1 Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen:**

- Tờ trình khen thưởng (kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng) của Giám đốc sở, Thủ trưởng ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và tương đương (2 bản chính);

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị (quy định đối với xét khen tổng kết năm và khen thưởng các chuyên đề, 1 bản chính);

- Báo cáo thành tích của từng tập thể, cá nhân: có xác nhận của đơn vị quản lý trực tiếp (cá nhân: miễn báo cáo thành tích đối với đề nghị tặng Bằng khen Ủy ban nhân dân tỉnh về tổng kết năm, nhưng khen theo chuyên đề trong danh sách đề nghị khen thưởng cho cá nhân phải có tóm tắt khoảng 5 dòng thành tích tiêu biểu nổi bật do cán bộ thi đua đơn vị cơ sở lập. Cá nhân đề nghị từ danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh trở lên phải có báo cáo thành tích, 1 bản chính)

- Báo cáo tổng kết năm, báo cáo tổng kết chuyên đề của địa phương, đơn vị (quy định đối với khen tổng kết năm và khen chuyên đề 1 bản).

**Chú ý:** khi đề nghị khen thưởng theo chuyên đề phải kèm theo các văn bản của Bộ, ngành hoặc của tỉnh có liên quan trong việc chỉ đạo thực hiện chuyên đề để làm căn cứ xét khen thưởng.

**13.2 Đối với các cụm, khối thi đua:** Căn cứ vào việc chia cụm, khối thi đua các huyện, thành phố, sở, ngành, tỉnh. Sau khi các cụm, khối thi đua đã thống nhất kết quả chấm điểm cho các đơn vị trong cụm, khối. Trưởng các cụm, khối thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các sở, ngành tỉnh gửi hồ sơ về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ) tổng hợp thông qua Hội đồng thi đua - Khen thưởng xem xét và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định khen thưởng. Thời hạn gửi hồ sơ về tỉnh trước **ngày 31 tháng 01 năm sau**. (Hồ sơ gồm: Công văn đề nghị khen thưởng của khối, cụm; báo cáo của các thành viên xét đạt, biên bản và bảng chấm điểm của thành xét đề nghị).

### **13.3 Hồ sơ đề nghị cấp nhà nước:**

1. Tờ trình (kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng) của Giám đốc sở, Thủ trưởng ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và tương đương (2 bản chính).

3. Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị, địa phương (2 bản chính).

4. Báo cáo thành tích chi tiết của tập thể, cá nhân và tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân (báo cáo thành tích đúng theo mẫu quy định, đóng thành cuốn):

- Báo cáo thành tích tập thể, cá nhân: Bằng khen Thủ tướng chính phủ yêu cầu 4 bộ, Huân chương Lao động, Huân chương Độc lập 5 bộ.

- Cờ thi đua của Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc: 5 bộ

- Hồ sơ phong tặng anh hùng: 25 bộ.

**Chú ý:** Khi đề nghị Trung ương khen, trước tiên các sở, ngành, huyện, thành phố chỉ cần lập 2 bộ hồ sơ gửi về tỉnh xem xét, khi nào đã được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét đồng ý, và có ý kiến đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đối với danh hiệu vinh dự Nhà nước); Thường trực Tỉnh ủy (đối với

*Huân chương Lao động các hạng), Ban Thi đua - Khen thưởng sẽ mời cá nhân, đơn vị đến hướng dẫn lập hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.*

+ Đối với tập thể, cá nhân hệ Đảng, Mặt trận, Đoàn thể và là Huyện ủy viên, Tỉnh ủy viên (theo phân cấp quản lý cán bộ) khi đề nghị khen thưởng từ cấp Chính phủ trở lên phải có ý kiến nhận xét và đề nghị của cấp ủy cùng cấp và cấp ủy quản lý cán bộ đó theo thẩm quyền.

+ Về khen thưởng của khối doanh nghiệp và lãnh đạo doanh nghiệp: khi đề nghị từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên yêu cầu trong báo cáo phải đánh giá được hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp theo Quyết định 224/2006/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.

Đối với những đơn vị thuộc đối tượng có nghĩa vụ nộp ngân sách cho nhà nước thì khi trình các hình thức khen thưởng cấp nhà nước cho đơn vị và cá nhân là Thủ trưởng đơn vị phải có xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước của cơ quan thuế về những nội dung: đơn vị hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước có bảng kê chi tiết số tiền đã nộp, cơ quan thuế khẳng định đơn vị đã hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và đúng thời hạn. (tại thời điểm đề nghị khen thưởng không còn nợ thuế nhà nước).

Đối với Cờ thi đua của Chính phủ xác nhận thuế 1 năm, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ xác nhận thuế 3 năm, Huân chương Lao động xác nhận thuế 5 năm, **theo đó đối với cá nhân xác nhận tương ứng với thời gian của hình thức khen thưởng mà cá nhân đạt được** (chú ý: số liệu nộp thuế trong báo cáo thành tích phải đúng khớp với số liệu xác nhận của ngành thuế).

#### **14. Thời hạn trình khen thưởng:**

Hồ sơ trình về tỉnh để xem xét khen thưởng (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ):

##### **a) Khen tổng kết năm**

- Khen thưởng tổng kết năm đối với cấp cơ sở kết thúc **ngày 15 tháng 01** năm sau; cấp huyện, sở ngành tỉnh kết thúc **ngày 31 tháng 01**; Thời hạn nộp hồ sơ về tỉnh hạn chót **ngày 15 tháng 2**.

- Hồ sơ thủ tục trình khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo hoàn thành sau khi kết thúc năm học, gửi về tỉnh trước ngày 15 tháng 8 hàng năm.

##### **b). Khen Cán bộ có quá trình cống hiến lâu dài:**

- Khen cán bộ có quá trình cống hiến lâu dài hàng năm các ngành, các cấp trình khen thưởng 2 đợt:

Đợt 1: trước 15 tháng 5 hàng năm;

Đợt 2: trước 15 tháng 9 hàng năm.



### **c) Khen đột xuất, chuyên đề :**

- Đối với thành tích đột xuất, chuyên đề trong vòng 3 ngày làm việc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, Thủ trưởng đơn vị cơ sở phải có đề nghị lên cấp trên;

- Các ngành, các cấp xem xét quyết định khen thưởng hoặc đề nghị về tỉnh khen thưởng trong vòng 03 ngày làm việc (sau khi tiếp nhận hồ sơ của cấp cơ sở);

- Không xem xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt giải các cuộc thi cấp tỉnh, toàn quốc, khu vực quá thời hạn 30 ngày kể từ ngày cá nhân tập thể đạt giải thưởng;

- Khen thưởng đột xuất, chuyên đề thời gian xem xét Quyết định khen thưởng của tỉnh trong vòng 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

### **15. Về tổ chức trao tặng**

- Việc công bố quyết định, trao và nhận quyết định, hiện vật và tiền thưởng cho các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng phải được tổ chức trang trọng và tiết kiệm, thể hiện đúng ý nghĩa tôn vinh, tuyên dương để mọi người học tập.

- Chương trình tổ chức lễ trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, thực hiện theo quy định tại Nghị định 154/2004/NĐ-CP ngày 9 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ.

- Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan, ban ngành, đoàn thể tỉnh, giám đốc Doanh nghiệp nhà nước trao Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **16. Về tuyển trình khen:**

- Thực hiện đúng Nghị định 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ nguyên tắc cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ và quỹ lương thì cấp đó trình khen thưởng.

- Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức chia cụm, khối thi đua và xét khen thưởng ngành giáo dục và đào tạo thực hiện theo Công văn số 4127/UBND-VHXH, ngày 19 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Liên đoàn Lao động tỉnh chịu trách nhiệm xem xét thi đua, khen thưởng cho các Công đoàn ngành chuyên trách, Công đoàn huyện, thành phố và các cán bộ công đoàn chuyên trách.

- Các doanh nghiệp nhà nước đề nghị khen thưởng thông qua Sở quản lý chuyên ngành xem xét trình về tỉnh.

- Đối với các Công ty cổ phần: Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở chuyên ngành có điều kiện thì tiến hành xem xét trình lên Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng). Đối với các Sở chuyên ngành không có đủ điều kiện xem xét, thì Công ty được quyền đề nghị trực tiếp qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ việc này do Giám đốc các Sở xem xét quyết định và thông báo rõ cho các Công ty cổ phần (thuộc nhóm ngành Sở quản lý), được biết để thực hiện thống nhất và Sở gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng theo dõi).

- Đối với các loại hình doanh nghiệp khác như: Doanh nghiệp tư nhân, Công ty TNHH, các Hợp tác xã thì do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xem xét thi đua, khen thưởng hàng năm theo địa bàn quản lý.

### **17. Thẩm quyền quyết định, trao tặng:**

Thẩm quyền quyết định tặng thưởng và trao tặng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 77, 78, 79, 80, 81 Luật Thi đua, khen thưởng.

Đối với việc công nhận danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng:

- Đối với người lao động làm việc tại các cơ sở hợp tác xã nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, vận tải, dịch vụ... những người lao động trong các ngành nghề, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, thương mại... đạt tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định 121/2005/NĐ-CP thì được xét danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý các đối tượng trên (xã, phường, thị trấn, hợp tác xã) căn cứ tiêu chuẩn quy định, bình xét, quyết định công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xét đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định công nhận danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở.

- Đối với các doanh nghiệp ngoài quốc doanh: Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần, Doanh nghiệp tư nhân, Công ty liên doanh với nước ngoài do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp xem xét, quyết định công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nơi cơ quan, đơn vị có trụ sở làm việc quyết định công nhận danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở.

Đối với đơn vị kinh tế ở trong khu công nghiệp trình cấp trên công nhận danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thì đề nghị về Ban quản lý khu công nghiệp xem xét đề nghị.

Đối với các doanh nghiệp liên doanh nước ngoài hoặc 100% vốn nước ngoài, trụ sở công ty, doanh nghiệp đóng trên địa phương nào thì địa phương đó trình cấp trên khen thưởng.

- Đối với Doanh nghiệp nhà nước, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (vốn nhà nước), Công ty cổ phần vốn nhà nước chi phối (từ 51% trở lên) do chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp nhà nước xem xét quyết định công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” và giấy khen; trình cấp trên công nhận danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng phải thông qua sở quản lý chuyên ngành xem xét đề nghị.

- Đối với đội ngũ cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã, phường, thị trấn trong năm công tác nếu đủ điều kiện tiêu chuẩn xét khen thì Hội đồng thi đua - khen thưởng xã, phường, thị trấn xem xét đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố công nhận danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo tỷ lệ quy định chung.

#### **18. Kinh phí khen thưởng:**

- Kinh phí khen thưởng thực hiện theo Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ và Thông tư số 73/2006/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính;

- Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương nếu bộ, ngành Trung ương không thưởng tiền kèm theo thì đơn vị đề nghị khen thưởng tự cân đối kinh phí của cơ quan thực hiện việc chi cấp;

- Kinh phí khen thưởng của mặt trận và các đoàn thể thực hiện theo Thông tư 73/2006/TT-BTC, ngày 15 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính theo kế hoạch đã bảo vệ và được cấp có thẩm quyền duyệt kinh phí hoạt động thường xuyên hàng năm; từ năm 2010 trở về sau Ủy ban nhân dân tỉnh không xem xét cấp kinh phí khen thưởng cho Mặt trận và các đoàn thể theo đề nghị từng vụ việc, từng chương trình hoạt động.

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho các nhà từ thiện, tổ chức, cá nhân đóng góp hỗ trợ cho tỉnh không thưởng tiền kèm theo.

- Riêng các loại hình doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp (có nguồn thu bảo đảm tự cân đối kinh phí hoạt động 100%) và người đứng đầu doanh nghiệp, đơn vị nếu được xét từ Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trở lên về thành tích tổng kết năm thì có kèm theo tiền thưởng; đối với cá nhân, tập thể trong nội bộ doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thì doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp tự trích quỹ để khen thưởng.

- **Cờ thi đua xuất sắc của tỉnh: tiền thưởng cho cờ hạng nhất 5.000.000 đồng, cờ hạng nhì 4.000.000 đồng và cờ hạng ba 3.000.000 đồng;**

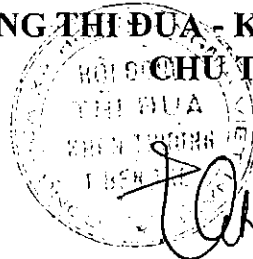
Trên đây là một số nội dung hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng theo Luật Thi đua, khen thưởng và các hướng dẫn thi hành Luật.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 197/HD-HĐTĐKT ngày 29 tháng 9 năm 2006 và Hướng dẫn số 25/HD-HĐTĐKT ngày 14 tháng 11 năm 2007 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các ngành, các cấp phản ánh kịp thời về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ) để nghiên cứu đề xuất hướng dẫn bổ sung./.

**HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG TỈNH**

**Nơi nhận:**

- Ban TĐKT TW (HN, TP HCM);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Trưởng, Phó trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh Bến Tre;
- Thành viện HĐTĐKT tỉnh;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Giám đốc Doanh nghiệp NN ;
- Các Công ty cổ phần;
- NC VHXXH;
- Lưu: VT, TĐ (Nh).



**Nguyễn Thái Xây**  
**Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**